

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỒ HOÀNG GIANG

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT  
VỀ NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT  
Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học:** 1. PGS. TS. Nguyễn Thị Quế Anh



2. TS. Trần Đình Thắng



**Phản biện 1:** PGS. TS Trịnh Tiến Việt  
*Đại học quốc gia Hà Nội*

**Phản biện 2:** PGS. TS Đinh Thị Mai  
*Trường Đại học Đà Lạt*

**Phản biện 3:** TS Đỗ Đức Hồng Hà  
*Ủy ban Tư pháp Quốc hội*

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá cấp Học viện,  
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*Vào hồi 14h giờ 30, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn lựa đề tài

Quốc tịch có ý nghĩa rất quan trọng đối với mỗi cá nhân, thể hiện mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, bền vững giữa nhà nước với cá nhân, là cơ sở pháp lý làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều đó cũng có nghĩa là người không quốc tịch sẽ bị hạn chế rất nhiều về địa vị pháp lý so với công dân nước sở tại và người có quốc tịch nước ngoài trên lãnh thổ quốc gia mà họ sinh sống bởi họ không có mối liên kết chính trị - pháp lý với quốc gia nào. Quyền của người không quốc tịch chỉ được bảo vệ bằng pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia với những cơ chế giám sát lẫn nhau trên tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ trong thực thi các cam kết quốc tế; phụ thuộc vào chính sách cũng như thực tiễn phát triển của từng quốc gia.

Không quốc tịch không chỉ là vấn đề của một quốc gia, đây là vấn đề toàn cầu. Theo thống kê chưa đầy đủ của Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Người tị nạn (UNHCR) hiện nay có khoảng 4,4 triệu người không quốc tịch hoặc có quốc tịch không xác định. Trong đó, khoảng 40% người không quốc tịch sống ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á là nơi có số lượng người không quốc tịch lớn nhất, điển hình như người Rohingya ở Myanmar (khoảng hơn 1 triệu người). UNHCR cũng báo cáo dân số không quốc tịch lớn ở Malaysia (108.332 người), Thái Lan (475.009 người), Campuchia (57.444 người), Brunei (20.863 người).

Ở Việt Nam, theo thống kê của Bộ Tư pháp, tính đến ngày 31/12/2023 ước tính có khoảng 31.117 người không quốc tịch và chưa xác định quốc tịch đang sinh sống trên lãnh thổ. Số lượng người không quốc tịch này cư trú tập trung chủ yếu tại các tỉnh giáp biên giới Lào, Campuchia và Trung Quốc. Qua nhiều năm sinh sống ổn định, đến nay họ đã hòa nhập vào đời sống xã hội của cộng đồng người Việt. Tuy nhiên, việc không phải là công dân Việt Nam hay

công dân nước ngoài đã khiến họ mất cơ hội có việc làm ổn định tại các cơ quan, tổ chức; con cái của họ sinh ra gặp khó khăn trong việc học hành, bản thân những người này không được tham gia bất cứ hoạt động chính trị nào như bầu cử, ứng cử... Mặc dù qua các năm, Bộ Tư pháp Việt Nam đều tổ chức các đợt cấp quốc tịch cho người không quốc tịch sinh sống trên lãnh thổ quốc gia, tuy nhiên số lượng này vẫn còn nhiều và có xu hướng tăng.

Đảng và Nhà nước ta trong thời gian qua cũng đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người không quốc tịch, hạn chế và tiến đến xóa bỏ tình trạng người không quốc tịch tại Việt Nam. Điều này không chỉ thể hiện qua nội dung của Hiến pháp, các văn bản luật và dưới luật như: Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Cư trú, Luật Căn cước... mà còn thể hiện ở sự cập nhật những nội dung mới nhằm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, với xu hướng pháp luật quốc tế. Các quy định của pháp luật hiện hành về người không quốc tịch có những ưu điểm nổi bật như phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, có nhiều nội dung tương thích với pháp luật quốc tế và nhiều quy định có tính khả thi. Sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện cho 4.571 người không quốc tịch được nhận quốc tịch Việt Nam.

Tuy nhiên, thực tế cho đến nay, vấn đề người không quốc tịch vẫn chưa được giải quyết triệt để, ngược lại còn có xu hướng gia tăng (trước năm 2009, số lượng người không quốc tịch tại Việt Nam khoảng 26.000 người, đến cuối năm 2023 đã tăng lên thành 31.117 người). Điều này cho thấy những quy định trong pháp luật quốc gia chỉ giảm bớt được số lượng người không quốc tịch trong một thời điểm nhất định chứ chưa có tính chất lâu dài, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn người không quốc tịch ngày càng diễn biến phức tạp. Các quy định pháp luật về người không quốc tịch vẫn chưa thực

sự bảo đảm tính toàn diện, đặc biệt thiếu các quy định đối với nhóm người không quốc tịch dễ bị tổn thương như người cao tuổi, trẻ em, các quy định về địa vị pháp lý của người không quốc tịch. Nhiều quy định còn thiếu tính thống nhất, đồng bộ như các quy định liên quan đến thường trú, tạm trú và chưa bảo đảm nhất quán trong nội hàm khái niệm người nước ngoài, công dân nước ngoài, người không quốc tịch, dẫn đến một số quy định trong các văn bản pháp luật bỏ sót đối tượng là người không quốc tịch. Một số quy định còn thiếu tính khả thi, đặc biệt các quy định về điều kiện nhập quốc tịch cho người không quốc tịch. Hạn chế này thể hiện rõ tại kết quả về thực hiện theo Điều 22, Điều 17 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) chưa giải quyết triệt để được vấn đề về người không quốc tịch trên lãnh thổ Việt Nam. Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến nhóm người này nhằm xác định địa vị pháp lý của người không quốc tịch, bảo đảm các quyền của họ, hạn chế và tiến tới xóa bỏ thực trạng này tại Việt Nam, đặc biệt tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan chức năng quản lý tốt nhóm người này.

Về mặt lý luận, trong thời gian qua, mặc dù đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về người không quốc tịch, song những công trình này mới dừng lại ở cấp độ hạn chế như: luận văn thạc sĩ, bài báo khoa học, đề tài khoa học cơ sở, hội thảo khoa học... Nội dung chủ yếu nghiên cứu một cách tổng quát về mặt lý luận và thực tiễn về người không quốc tịch hiện nay đang sinh sống trên lãnh thổ các quốc gia (trong đó có Việt Nam). Đồng thời, các tác giả cũng đã đề xuất, xây dựng một số giải pháp có tính khả thi về hoàn thiện pháp luật cũng như bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền của người nước ngoài theo các điều ước quốc tế song phương và đa phương mà Việt Nam là thành viên. Hiện nay, chưa có công trình chuyên khảo nào nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận cũng như thực

trạng pháp luật về người không quốc tịch, từ đó đưa ra giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến người không quốc tịch. Chính vì vậy, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài **“Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam”** để nghiên cứu luận án với mong muốn góp phần giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch, hướng tới giải quyết triệt để tình trạng này tại Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay, góp phần hạn chế, tiến tới xóa bỏ tình trạng này ở Việt Nam.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu tổng quan những công trình khoa học có liên quan đến người không quốc tịch và pháp luật về người không quốc tịch.

- Làm rõ khái niệm pháp luật về người không quốc tịch, khái niệm hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch; làm rõ đặc điểm, vai trò, nội dung của pháp luật về người không quốc tịch; nghiên cứu các tiêu chí xác định mức độ hoàn thiện của pháp luật về người không quốc tịch. Luận án nghiên cứu pháp luật quốc tế, pháp luật một số nước trên thế giới về người không quốc tịch và rút ra những giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

- Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch, qua đó chỉ ra những ưu điểm cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục; làm rõ nguyên nhân.

- Nghiên cứu và đề xuất các quan điểm, giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về người không quốc tịch sinh sống ở Việt Nam hiện nay dưới góc độ lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Luận án nghiên cứu, đánh giá pháp luật Việt Nam đối với người không quốc tịch, trong đó có nghiên cứu pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia về lĩnh vực này để so sánh, đối chiếu.

- Phạm vi thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam từ năm 2008 đến năm 2024, các vấn đề liên quan đến pháp luật về người không quốc tịch trên thế giới từ năm 1954 (Công ước của LHQ về vị thế của người không quốc tịch năm 1954) đến nay. Bên cạnh đó, luận án khảo sát pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch từ năm 1945 để thấy được tính lịch sử cũng như so sánh với pháp luật hiện hành.

- Phạm vi nội dung: Dựa vào những quy định trong các Công ước của LHQ về vị thế của người không quốc tịch năm 1954, về giảm thiểu người không quốc tịch năm 1961 và những quy định của pháp luật Việt Nam, phạm vi của Luận án tập trung vào những quy định về địa vị pháp lý của người không quốc tịch và các quy định nhằm giảm thiểu tình trạng không quốc tịch hiện nay.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện trên cơ sở vận dụng những quan điểm của lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; các điều ước quốc tế về quyền con người nói chung, về người không quốc tịch nói riêng; các văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản

Việt Nam liên quan đến hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về người không quốc tịch nói riêng.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

*- Về phương pháp luận*

Luận án nghiên cứu dựa trên phương pháp duy vật biện chứng; phương pháp duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

*- Về phương pháp cụ thể*

Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp tổng hợp và phân tích, phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp lịch sử.

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

#### **5.1. Về mặt lý luận**

Luận án góp phần làm phong phú thêm những vấn đề lý luận của pháp luật về người không quốc tịch. Kết quả nghiên cứu, đề xuất của luận án góp phần vào việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về người không quốc tịch, nâng cao vị thế của người không quốc tịch và góp phần hạn chế tình trạng này ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

#### **5.2. Về mặt thực tiễn**

Luận án cung cấp những kiến thức giá trị và tin cậy giúp những người quan tâm có cách nhìn toàn diện đối với pháp luật về người không quốc tịch, qua đó đóng góp những cơ sở pháp lý đối với việc thực hiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của Luận án có giá trị tham khảo trong công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền và công tác nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo Luật.

### **6. Kết cấu của Luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương và 11 tiết.



# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

### 1.1. Khái lược các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

#### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu về địa vị pháp lý của người không quốc tịch

##### 1.1.1.1. Các công trình trong nước

Gồm các giáo trình nghiên cứu lý luận về người không quốc tịch và đảm bảo quyền của người không quốc tịch và một số sách chuyên khảo, tham khảo liên quan đến quyền con người, địa vị pháp lý của người nước ngoài nói chung, thông qua đó đề cập đến vấn đề địa vị pháp lý của người không quốc tịch. Cụ thể: ***Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*** của Khoa Luật trường Đại học Quốc gia (nay là trường Đại học Luật thuộc Đại học Quốc gia), Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2009; “***Giáo trình quyền con người***” của tác giả Võ Khánh Vinh, Nxb Khoa học Xã hội, năm 2005; Sách “***Bảo vệ quyền con người trong luật hình sự, luật tố tụng hình sự Việt Nam***” của tác giả Trần Quang Tiệp, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2004; Cuốn “***Bình luận và khuyến nghị chung của các Ủy ban Công ước thuộc Liên hiệp quốc về quyền con người***” của Viện Nghiên cứu quyền con người, năm 2007; Cuốn sách “***Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam***” của Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014...

##### 1.1.1.2. Các công trình nước ngoài

Gồm các công trình nghiên cứu địa vị pháp lý của người không quốc tịch theo quy định của pháp luật quốc tế và các công trình về địa vị pháp lý của người không quốc tịch trong luật pháp một số quốc gia trên thế giới. Cụ thể: Cuốn sách “***Nationality and***

*Statelessness under International law*” (tạm dịch: *Quốc tịch và không quốc tịch theo luật quốc tế*), của các tác giả Alice Edwards và Laura Van Waws, Nxb Human Rights Quarterly, năm 2015; Chuyên đề *“The human rights of statelessness persons”* (tạm dịch: *Quyền con người của người không quốc tịch*) của tác giả David Weissbrodt & Clay Colins, Nxb The John Hopkins University press, năm 2006; Cuốn sách *“The status statelessness 60 years on”* (Tạm dịch: *Quy chế không quốc tịch trong 60 năm qua*) của tác giả Volker Turn, Nxb FMR 46, năm 2014; Cuốn sách *“Non – citizen Right in ASEAN”* (Tạm dịch: *Quyền của người không quốc tịch ở ASEAN*) bàn về quyền của người không quốc tịch ở các quốc gia Đông Nam Á của tác giả Pranoto Islanca, Nxb Social & Legal Studies, năm 2018...

## **1.1.2. Các công trình về quản lý người không quốc tịch và giải quyết tình trạng người không quốc tịch**

### **1.1.2.1. Các công trình trong nước**

Gồm các công trình về quản lý cư trú, quản lý lao động đối với người không quốc tịch và các công trình về gia nhập các Công ước quốc tế về người không quốc tịch. Cụ thể:

Sách *“Quyền tự do cư trú của công dân trong giai đoạn hiện nay”* của các tác giả Cao Vũ Minh - Nguyễn Thị Thiện Trí, năm 2014; Bài viết *“Bảo đảm quyền của người nước ngoài khi bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất”* in trên Tạp chí Khoa học pháp lý số 8, tháng 11/2017; Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ *“Hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, cư trú, lao động của người nước ngoài tại Việt Nam”*; Hội thảo *“Pháp luật quốc tế và Việt Nam về người không quốc tịch và thực trạng người không quốc tịch ở khu vực biên giới Việt Nam”* (2013), Hội thảo *“Đánh giá kết quả nghiên cứu và rà soát các quy định của pháp luật về người không quốc tịch và tính khả thi Việt Nam gia*

*nhập công ước 1954 về quy chế người không quốc tịch”* (2014); Hội thảo quốc tế “*Những kinh nghiệm về quyền có quốc tịch và ngăn chặn tình trạng không quốc tịch*” tháng 9/2017; Hội thảo quốc tế “*Tham vấn ý kiến về khả năng gia nhập Công ước quốc tế 1961 về giảm thiểu tình trạng không quốc tịch*” tháng 12/2021...

### **1.1.2.2. Các công trình nước ngoài**

Gồm các công trình nghiên cứu về giải quyết tình trạng người không quốc tịch ở một số khu vực và quốc gia trên thế giới. Cụ thể: Luận án tiến sỹ “*Addressing the anomaly of statelessness in Europe: An EU law and human rights perspective*” (Tạm dịch: *Giải quyết sự bất thường của tình trạng không quốc tịch ở châu Âu: Quan điểm về luật pháp và nhân quyền của EU*) của tác giả Katalin Berényi, năm 2018; Công trình nghiên cứu “*Statelessness and Nationality: The Case of Non-Citizens in Latvia*” (Tạm dịch: *không quốc tịch và quốc tịch: Trường hợp của những người không phải là công dân ở Latvia*) của tác giả Maria Hellborg, năm 2015; Công trình nghiên cứu “*Über Staatenlosigkeit, undokumentierte Migration und die Permanenz der Grenze*” (Tạm dịch: *Về tình trạng không quốc tịch, di cư không có giấy tờ và sự lâu dài của biên giới*) của tác giả Julia Schulze Wessel (Đức), năm 2012, đăng trên Tạp chí Zeitschrift für Politische Theorie, Heft 2/2012...

## **1.2. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án**

### **1.2.1. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

#### *Thứ nhất, về nội dung nghiên cứu*

Các công trình nghiên cứu tương đối đa dạng các nội dung về người không quốc tịch. Tuy nhiên, với nội dung nghiên cứu pháp luật

về người không quốc tịch và hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam thì những công trình trên chưa đề cập một cách cụ thể và chuyên sâu.

*Thứ hai, về phạm vi nghiên cứu*

Các công trình đã nghiên cứu lý luận về quyền con người và thực trạng áp dụng pháp luật về quyền con người cũng như đề cập cụ thể đến người không quốc tịch. Tuy nhiên, không có công trình nào đề cập chuyên sâu và toàn diện đến vấn đề người không quốc tịch và pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch.

*Thứ ba, về thời gian nghiên cứu*

Thực tiễn nghiên cứu các công trình cho thấy, phần lớn các công trình về người không quốc tịch nói chung và người không quốc tịch ở Việt Nam nói ra đời tương đối lâu, những số liệu thống kê trong các đề tài cũng là những số liệu cũ, chưa được cập nhật, số lượng công trình chưa nhiều, cho thấy vấn đề về người không quốc tịch chưa thật sự được quan tâm và đánh giá đúng mức tại Việt Nam.

**1.2.2. Những vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án**

*Thứ nhất*, nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu những vấn đề lý luận về người không quốc tịch.

*Thứ hai*, nghiên cứu, làm rõ những quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia để rút ra những bài học kinh nghiệm trong hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam.

*Thứ ba*, nghiên cứu toàn diện, đầy đủ thực trạng pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam, từ đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế của pháp luật về người không quốc tịch.

*Thứ tư*, nghiên cứu đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay.

**1.3. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu**

**1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu**

Pháp luật về người không quốc tịch đã hình thành ở Việt Nam sau cách mạng tháng 8 năm 1945, tuy nhiên đến giai đoạn hiện đại mới bắt đầu được chú trọng và phát triển. Pháp luật về người không quốc tịch được quy định trong Hiến pháp, các văn bản pháp luật và dưới luật, đồng thời là kết quả của quá trình nội luật hóa các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam tham gia là thành viên. Tuy nhiên, pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam còn thiếu tính toàn diện và chưa thật sự đồng bộ, thống nhất và việc triển khai áp dụng pháp luật về người không quốc tịch còn chưa thật sự hiệu quả, thiếu tính khả thi. Để khắc phục cần có các định hướng cụ thể, đồng thời thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về người không quốc tịch, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền con người của nhóm người này tại Việt Nam.

### **1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu**

(1) Những nghiên cứu về người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay như thế nào, tập trung vào những vấn đề gì? Những vấn đề nào đã được giải quyết cần được kế thừa, phát triển, những vấn đề nào cần được tiếp tục nghiên cứu?

(2) Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam cần dựa trên cơ sở lý luận nào?

(3) Thực trạng pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay như thế nào? Những kết quả đạt được và những tồn tại, bất cập cũng như những nguyên nhân của thực trạng này là gì?

(4) Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay như thế nào?

## **CHƯƠNG 2**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH**

#### **2.1. Khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò của pháp luật về người không quốc tịch**

##### **2.1.1. Khái niệm pháp luật về người không quốc tịch**

Pháp luật về người không quốc tịch là hệ thống những quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thừa nhận để điều chỉnh về địa vị pháp lý của người không quốc tịch, các biện pháp bảo vệ và hạn chế tình trạng người không quốc tịch.

##### **2.1.2. Đặc điểm pháp luật về người không quốc tịch**

- Pháp luật về người không quốc tịch gắn với sự phát triển của xã hội, với thực hiện nghĩa vụ của Nhà nước trong bảo đảm quyền con người.

- Nội dung quy định về người không quốc tịch trong pháp luật quốc tế có tính toàn diện, hệ thống.

- Đối tượng điều chỉnh của pháp luật về người không quốc tịch mang tính đặc thù.

##### **2.1.3. Nội dung pháp luật về người không quốc tịch**

- Quy định về địa vị pháp lý của người không quốc tịch.

- Quy định về các biện pháp giảm thiểu tình trạng người không quốc tịch.

##### **2.1.4. Vai trò của pháp luật về người không quốc tịch**

- Thể chế hoá chủ trương, chính sách của quốc gia về người không quốc tịch.

- Là phương tiện, công cụ để bảo vệ và hạn chế tình trạng người không quốc tịch.

- Là nền tảng pháp lý cho các cơ quan có thẩm quyền trong

công tác quản lý người không quốc tịch.

- Là cơ sở pháp lý để người không quốc tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

## **2.2. Khái niệm hoàn thiện pháp luật và tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về người không quốc tịch**

### **2.2.1. Khái niệm**

Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm loại bỏ, sửa đổi, bổ sung những quy định của pháp luật hiện hành; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh có hiệu quả các quan hệ phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của người không quốc tịch, đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế tình trạng người không quốc tịch.

### **2.2.2. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về người không quốc tịch**

Gồm các tiêu chí: tính phù hợp của nội dung, tính toàn diện, tính thống nhất và đồng bộ, tính khả thi, tiêu chí về kỹ thuật lập pháp.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài Luận án, Nghiên cứu sinh tập trung vào nhóm tiêu chí về mặt nội dung, trong đó phân tích, đánh giá, làm rõ thực trạng pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam dựa trên những tiêu chí này, từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm đảm bảo những nội dung trong pháp luật về người không quốc tịch.

## **2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch**

Luận án phân tích 6 yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch, cụ thể: yếu tố chính trị, nhận thức pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền và của người không quốc tịch ở Việt Nam, yếu tố kinh tế - xã hội, yếu tố văn hóa, lịch sử, truyền thống, yếu tố giám sát và phản biện xã hội, yêu cầu hội nhập

quốc tế.

## **2.4. Pháp luật quốc tế, pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về người không quốc tịch và những giá trị tham khảo cho Việt Nam**

### **2.4.1. Pháp luật quốc tế về người không quốc tịch**

Pháp luật quốc tế về người không quốc tịch tập trung vào hai Công ước quốc tế trực tiếp điều chỉnh về vấn đề này là Công ước về vị thế của người không quốc tịch năm 1954 và Công ước về giảm thiểu tình trạng không quốc tịch năm 1961. Theo đó, pháp luật quốc tế về người không quốc tịch tập trung vào hai nội dung chính là: Quy định về địa vị pháp lý của người không quốc tịch và quy định về các biện pháp giảm thiểu tình trạng không quốc tịch.

### **2.4.2. Pháp luật một số quốc gia về người không quốc tịch**

Hiện nay có khoảng 100 quốc gia và vùng lãnh thổ đã tham gia Công ước năm 1954 và Công ước năm 1961 về người không quốc tịch. Pháp luật về người không quốc tịch ở các quốc gia này cũng có những đặc trưng so với pháp luật các quốc gia chưa phải là thành viên Công ước. Trên cơ sở đó, luận án tiến hành khảo sát pháp luật của nhóm các quốc gia là thành viên hai công ước (Pháp, Đức, Philippinnes) và nhóm các quốc gia chưa tham gia hai công ước (Trung Quốc, Nga, Thái Lan).

### **2.4.3. Những giá trị tham khảo trong việc hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam**

Thứ nhất, giá trị tham khảo trong quy định địa vị pháp lý của người không quốc tịch:

Quy định quyền được tiếp tục cư trú đối với những người không quốc tịch đã rời khỏi quốc gia vì những lý do khách quan...

Thứ hai, quy định về các biện pháp hạn chế tình trạng không quốc tịch, cụ thể:

- Biện pháp ngăn chặn phát sinh tình trạng trẻ em sinh ra đã trở



thành người không quốc tịch

- Quy định về nhập quốc tịch đối với người không quốc tịch sinh sống trên lãnh thổ

- Quy định về phân loại người không quốc tịch và người không xác định được quốc tịch

- Quy định về cấp cho người không quốc tịch giấy tờ chứng minh nhân thân.

### **CHƯƠNG 3**

## **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

### **VỀ NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH**

#### **3.1. Khái quát quá trình hình thành pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam**

##### **3.1.1. Giai đoạn từ 1945 đến 1975**

Đây là giai đoạn Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa mới ra đời và đã rất quan tâm đến vấn đề ban hành các quy định pháp luật về quốc tịch Việt Nam với sự ra đời của Sắc lệnh số 53/SL ngày 20/10/1945. Tại Sắc lệnh số 53/SL đã đưa ra những nội dung cơ bản liên quan quốc tịch, dù chưa đề cập trực tiếp đến vấn đề người không quốc tịch nhưng đây là nền tảng đầu tiên để xác định quốc tịch của một cá nhân và xây dựng hệ thống các quy định về quốc tịch của Việt Nam sau này.

##### **3.1.2. Giai đoạn từ 1975 đến 2008**

Sau ngày thống nhất đất nước, những thay đổi về kinh tế, chính trị và xã hội, đặc biệt là ảnh hưởng của dòng người tị nạn chạy trốn chính biến từ Campuchia đến Việt Nam. Giai đoạn này đánh dấu mốc với sự ra đời của đạo luật đầu tiên điều chỉnh riêng, trực tiếp về quốc tịch, có ý nghĩa pháp điển hóa đối với những quy định về quốc tịch và người không quốc tịch của Việt Nam là Luật Quốc tịch năm

năm 1988 và sau đó là Luật quốc tịch năm 1998.

### **3.1.3. Giai đoạn từ 2008 đến nay**

Giai đoạn này đánh dấu mốc với sự ra đời của Luật Quốc tịch năm 2008 với nhiều quy định mới so với Luật Quốc tịch năm 1998. Đặc biệt, bên cạnh những thay đổi về vấn đề quốc tịch và người không quốc tịch, thì quy định nhằm hạn chế người không quốc tịch đã được đặc biệt chú trọng. Có thể nói, trong giai đoạn hiện tại, những quy định của pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch đã tạo cơ sở pháp lý cho người không quốc tịch được thực hiện những quyền con người cơ bản, bảo vệ họ, đồng thời cũng là cơ sở cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện vai trò quản lý và giải quyết những vấn đề liên quan đến người không quốc tịch.

## **3.2. Nội dung pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam**

### **3.2.1. Khung pháp luật hiện hành về người không quốc tịch**

- Nhóm các quy định về địa vị pháp lý của người không quốc tịch:

Về quyền của người không quốc tịch gồm: quyền được nhận quốc tịch Việt Nam, quyền được cư trú, quyền được xác định nguồn gốc và giấy tờ cá nhân đối với người gốc Việt, quyền được làm việc trong một số lĩnh vực nhất định, quyền được khám chữa bệnh và tham gia bảo hiểm y tế.

Về nghĩa vụ của người không quốc tịch: phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

- Nhóm các quy định nhằm hạn chế tình trạng người không quốc tịch gồm: hạn chế tình trạng không quốc tịch thông qua quy định nguyên tắc quốc tịch, hạn chế thông qua quy định nhập quốc tịch Việt Nam của người không quốc tịch, thông qua quy định về quyền được có quốc tịch của trẻ em, thông qua quy chế riêng biệt đối với người chưa xác định quốc tịch, người gốc Việt, thông qua quy định giải quyết các vấn đề quốc tịch đối với những người đã thôi

quốc tịch Việt Nam.

### **3.2.2. Những ưu điểm của pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam và nguyên nhân**

Thứ nhất, những thành tựu đạt được gồm: Pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch đã có tính phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về người không quốc tịch, có tính tương thích với những quy định của pháp luật quốc tế, quy định những vấn đề cơ bản về người không quốc tịch và đã cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý người không quốc tịch.

Thứ hai, nguyên nhân của những thành tựu đạt được gồm: pháp luật về lĩnh vực này nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đây là vấn đề mang tính toàn cầu nên có ảnh hưởng nhất định đến giải quyết tình trạng này tại Việt Nam, hệ thống pháp luật quốc tế cũng như nhiều quốc gia về người không quốc tịch tương đối hoàn thiện nên Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm.

### **3.2.3. Những hạn chế của pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam và nguyên nhân**

Thứ nhất, hạn chế của pháp luật về người không quốc tịch gồm:

- Pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam vẫn còn thiếu tính toàn diện. Hạn chế này được thể hiện rõ pháp luật hiện hành thiếu các quy định đối với nhóm người không quốc tịch dễ bị tổn thương như người cao tuổi, trẻ em, các quy định về địa vị pháp lý của người không quốc tịch.

- Pháp luật về người không quốc tịch còn có những quy định còn thiếu tính thống nhất, đồng bộ. Hạn chế này được thể hiện trong các quy định liên quan đến thường trú, tạm trú và chưa bảo đảm nhất quán trong nội hàm khái niệm người nước ngoài, công dân nước ngoài, người không quốc tịch, dẫn đến một số quy định trong các văn bản pháp luật bỏ sót đối tượng là người không quốc tịch.

- Pháp luật về người không quốc tịch còn thiếu tính cụ thể, thống nhất và tính khả thi, đặc biệt các quy định về điều kiện nhập quốc tịch cho người không quốc tịch

Thứ hai, nguyên nhân của hạn chế gồm:

Về nguyên nhân chủ quan: xuất phát từ hạn chế về nhận thức của các cơ quan có thẩm quyền và bản thân người không quốc tịch liên quan đến nhóm người này

Về nguyên nhân khách quan: (1) Xuất phát từ diễn biến phức tạp của người không quốc tịch ở Việt Nam hiện nay, (2) Xuất phát từ yếu tố lịch sử, kinh tế - xã hội, (3) Do pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch chưa đảm bảo yếu tố hội nhập quốc tế.

## **CHƯƠNG 4**

### **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH Ở VIỆT NAM**

#### **4.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch ở Việt Nam**

Luận án đưa ra 6 quan điểm hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch:

- Hoàn thiện pháp luật trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về quyền con người nói chung;

- Phải bảo đảm tính toàn diện, tính thống nhất, đồng bộ của cả hệ thống pháp luật;

- Phải bảo đảm tính khoa học, cụ thể, rõ ràng, khả thi với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam; phù hợp với pháp luật quốc tế;

- Phải coi trọng hoàn thiện cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật;

- Hoàn thiện pháp luật trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho người không quốc tịch làm ăn, sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **4.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch**

#### **4.2.1. Giải pháp hoàn thiện nội dung pháp luật về người không quốc tịch**

- Đưa ra các tiêu chí và nội dung phân loại người không có quốc tịch trong hệ thống pháp luật quốc gia.

Hiện nay, pháp luật nước ta chỉ mới đề cập đến người không quốc tịch và người gốc Việt, cũng như quy định cách thức để xác định nhóm người này. Cần đưa ra tiêu chí phân loại nhóm không quốc tịch còn lại gồm: người không quốc tịch vì lý do kết hôn, do xung đột pháp luật, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ chứng minh nhân thân... để có biện pháp quản lý hợp lý.

- Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch trong Hiến pháp và các văn bản Luật

Cần quy định các vấn đề cơ bản về người không quốc tịch như địa vị pháp lý của người không quốc tịch, thủ tục nhập tịch cho người không quốc tịch thành một phần riêng trong Luật Quốc tịch để đảm bảo thực hiện trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước một cách nghiêm túc, đầy đủ.

- Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành gồm:

Thứ nhất, cần có các quy định riêng về xác định quốc tịch Việt Nam. Cụ thể: đề xuất tách quá trình khai sinh và xác nhận quốc tịch của trẻ em thành các giai đoạn độc lập, sửa đổi quy định về thỏa thuận chọn quốc tịch cho trẻ, nói rộng quy định về vấn đề hưởng quốc tịch của trẻ có cha mẹ là người không quốc tịch sinh sống ở Việt Nam, sửa đổi quy định tại Điều 22 Luật quốc tịch hiện hành phù hợp với tình hình mới.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về cư trú đối với người không quốc tịch. Cụ thể: hoàn thiện pháp luật về tạm trú đối với người không quốc tịch theo hướng tạo điều kiện cho người chưa xác định được

quốc tịch hoặc không có giấy tờ xác minh nhân thân chưa có vi phạm pháp luật có thể đăng kí tạm trú tại các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; hoàn thiện pháp luật về thường trú đối với người không quốc tịch để được công nhận là cá nhân đang thường trú trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hoàn thiện pháp luật về lao động và an sinh xã hội đối với người không quốc tịch.

Về pháp luật về lao động, cần sửa đổi định nghĩa “người lao động nước ngoài” theo hướng “*Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam là người có quốc tịch nước ngoài và người không quốc tịch*”, sửa đổi quy định cấp phép cho người lao động nước ngoài...

Về vấn đề an sinh xã hội: cần mở rộng thành quyền của con người nói chung thay vì chỉ quy định dành cho “công dân” như pháp luật hiện hành.

- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ trẻ em là người không quốc tịch. Cần bổ sung thêm đối tượng trẻ em là người không quốc tịch vào quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trẻ em về nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Hoàn thiện pháp luật về vấn đề xử lý các vi phạm pháp luật của người không quốc tịch, cụ thể là quy định liên quan đến các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, biện pháp trục xuất.

- Nghiên cứu cấp cho người không quốc tịch ở Việt Nam số định danh cá nhân hoặc những loại giấy tờ nhất định.

Cần đơn giản hóa quy trình cấp chứng nhận căn cước cho người gốc Việt và cấp số định danh cá nhân đối với nhóm người không quốc tịch còn lại đã sinh sống lâu dài trên lãnh thổ Việt Nam để thuận lợi trong quá trình quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời tạo ra sự ràng buộc giữa họ với nhà nước.

**4.2.2. Giải pháp tăng cường năng lực của các thiết chế xây dựng và thi hành pháp luật về người không quốc tịch**

- Chú trọng công tác thống kê, quản lý số lượng người không quốc tịch, người thôi quốc tịch, góp phần đảm bảo tính khả thi của pháp luật về người không quốc tịch.

Ban hành biểu mẫu thống nhất, hướng dẫn cách thức thực hiện nhằm thu thập được số liệu một cách chính xác nhất, là cơ sở cho hoạch định chính sách giải quyết vấn đề người không quốc tịch. Đối với trường hợp đã thôi quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước ngoài cũng cần có sự quản lý số lượng.

Định kỳ theo quý, UBND các xã, phường, thị trấn (đặc biệt trên địa bàn biên giới) cần có sự thống kê đầy đủ về sự thay đổi về mặt dân cư trên địa bàn, trong đó nhấn mạnh đến công tác thống kê về sự thay đổi của người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người bị mất giấy tờ tùy thân...

- Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan quản lý, nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ cần phải được quan tâm, chỉ đạo và sắp xếp kịp thời.

Cần phải tổ chức khóa học, tập huấn về người không quốc tịch và các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật mới có quy định liên quan đến người không quốc tịch; tăng cường tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia quốc tế nhằm trao đổi học tập kinh nghiệm quốc tế và các quốc gia khác về xây dựng và hoàn thiện pháp luật đối với người không quốc tịch.

Hoạt động bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ tư pháp cần được tiến hành một cách thường xuyên. Phương pháp tập huấn nên được thay đổi, tăng cường làm việc nhóm, thực hành để học viên có thể tích lũy kinh nghiệm và linh hoạt áp dụng khi gặp tình huống phát sinh trong thực tế.

- Thiết lập bộ phận, cơ quan đầu mối trợ giúp cho người không quốc tịch.

Đề xuất thành lập một bộ phận độc lập có chức năng trợ giúp pháp lý cho người không quốc tịch thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý

nhà nước. Việc thành lập bộ phận này cần được xem xét thành lập ở các thành phố lớn có lượng người nước ngoài đông như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương có biên giới giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia – những nơi có đông người quốc tịch sinh sống. Cơ quan này có trách nhiệm hỗ trợ về mọi mặt cho người không quốc tịch, sẽ là cầu nối giữa những người không quốc tịch với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để họ được tiệm cận với các quyền của cá nhân, từ đó kéo gần hơn với những cơ hội được có quốc tịch và sinh sống ổn định, đảm bảo đời sống xã hội trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **4.2.3. Giải pháp tăng cường nội luật hoá và gia nhập các điều ước quốc tế**

- Hoàn thiện các quy định về hợp tác quốc tế liên quan đến người không quốc tịch

Quy định của pháp luật về quốc tịch cũng cần phải có sự điều chỉnh hợp lý để vừa bảo đảm được vấn đề quốc thể của quốc gia cũng như nâng cao vị thế của công dân Việt Nam, đồng thời không bị xung đột, đi ngược với quan điểm, nguyên tắc của pháp luật quốc tế...

- Tiếp tục nghiên cứu khả năng gia nhập các công ước quốc tế về quyền con người

Việc nghiên cứu Công ước 1954 về vị thế của người không quốc tịch và Công ước 1961 về hạn chế tình trạng người không quốc tịch là phù hợp với xu hướng đối ngoại, hội nhập quốc tế trong thời gian tới.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi và thách thức khi Việt Nam gia nhập các Công ước quốc tế về người không quốc tịch, Luận án đề xuất tạm thời Việt Nam chưa gia nhập các công ước này. Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền, đặc biệt là Bộ Tư pháp vẫn cần tiếp tục nghiên cứu khả năng gia nhập công ước của Việt Nam trong thời gian tới khi bảo đảm được các điều kiện nền tảng về chính trị, quốc phòng - an ninh và kinh tế - xã hội.



#### **4.2.4. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và cá nhân về người không quốc tịch**

*Thứ nhất*, nâng cao ý thức pháp luật của các chủ thể xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật. Trong thời gian tới, các cơ quan có thẩm quyền cần tiến hành các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với những cán bộ làm công tác thực tiễn. Đặc biệt, đối với những địa bàn nơi có đông người di cư tự do về sinh sống, cần bố trí những cán bộ chuyên trách, giảm bớt số lượng cán bộ kiêm nhiệm.

*Thứ hai*, nâng cao nhận thức pháp luật của chính người không quốc tịch nhằm giúp họ nhận thức được những quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình. Cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho những người không quốc tịch này. Nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục về pháp luật cần phải phù hợp, kết hợp giữa giáo dục và khuyến khích người dân, đặc biệt là người không quốc tịch thực hiện pháp luật Việt Nam; cần tập trung vào những nội dung chủ yếu, thiết thực liên quan nhằm giúp các chủ thể hiểu được những kiến thức cơ bản về mục đích, điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký, quan hệ pháp lý...

### **KẾT LUẬN**

Pháp luật về người không quốc tịch là hệ thống những quy định điều chỉnh về quyền và nghĩa vụ, địa vị pháp lý của người không quốc tịch trong các điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia.

Hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch là vấn đề cần thiết và cấp thiết, theo đó hoạt động này cần đáp ứng các yêu cầu sau: 1) phải đáp ứng yêu cầu về thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; 2) phải được ban hành đầy đủ, kịp thời với chất lượng cao; 3) phải là cơ sở pháp lý chặt chẽ cho việc tổ chức và thực hiện quyền lực của nhà nước một cách khoa học, hiệu quả; 4) phải là công cụ giải quyết hợp lý, có hiệu quả mối quan hệ qua lại giữa Nhà nước và cá nhân; 5) phải phù hợp với pháp luật quốc tế.

Để làm rõ những quy định về người không quốc tịch, luận án đã phân tích những vấn đề về quyền con người và bảo đảm quyền con người nói chung trong luật pháp quốc tế. Đối với người không quốc tịch thì cộng đồng quốc tế đã xây dựng hai Công ước năm 1954 và năm 1961, trong đó đã làm rõ vấn đề về quyền của người không quốc tịch cũng như các kiến nghị, giải pháp để đảm bảo quyền của họ cũng như góp phần giảm tình trạng này trên thế giới.

Việt Nam cũng như các nước khác trên thế giới đều quan tâm đến việc bảo đảm quyền của người không quốc tịch sinh sống trên lãnh thổ của quốc gia mình. Chúng ta đã ban hành các quy định pháp luật về quốc tịch, phù hợp với hoàn cảnh của từng giai đoạn lịch sử như Luật Quốc tịch năm 1988, Luật Quốc tịch năm 1998, Luật Quốc tịch năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)... để ghi nhận quyền có quốc tịch của mỗi cá nhân.

Có thể nói, hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch là đòi hỏi khách quan xuất phát từ những bất cập trong thực tiễn. Trong những năm qua, trước tình trạng người không quốc tịch ngày càng diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến vấn đề bảo đảm quyền con người và đảm bảo an ninh, trật tự trong nước, Việt Nam đã ban hành nhiều quy phạm pháp luật điều chỉnh trực tiếp hoặc gián tiếp đối với nhóm người này. Đây là những nền tảng pháp luật, là cơ sở để giải quyết các vấn đề liên quan đến người không quốc tịch. Bên cạnh những thành tựu đạt được, pháp luật về người không quốc tịch vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Các quy định cụ thể về không quốc tịch và việc quản lý đối với người không quốc tịch còn thiếu, chưa đồng bộ và có những quy định không có tính khả thi...

Trên cơ sở đánh giá thực trạng ở Chương 3, Chương 4 của luận án đã luận giải các quan điểm, phương hướng hoàn thiện pháp luật về người không quốc tịch, thông qua đó đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

1. Hồ Hoàng Giang (2023), “Những khó khăn và thách thức khi Việt Nam gia nhập các Công ước của Liên hợp quốc về người không quốc tịch, góp phần phòng ngừa tội phạm là người không quốc tịch”, *Hội thảo khoa học quốc tế “Các vấn đề hợp tác quốc tế trong phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay”* do Đại học Tổng hợp Moscow thuộc Bộ Nội vụ Liên bang Nga tổ chức, tr83-86.

2. Hồ Hoàng Giang (2023), “Quyền của người không quốc tịch trong pháp luật quốc tế và những vấn đề đặt ra với pháp luật của Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý nhà nước, số 335 (12/2023)*, tr53-57.

3. Hồ Hoàng Giang (2024), “Pháp luật một số quốc gia về người không quốc tịch – những giá trị tham khảo cho Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý nhà nước, số 336 (1/2024)*, tr127-130.

4. Hồ Hoàng Giang (2024), “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về người không quốc tịch hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 6 (198)-2024*, tr 79-85.